

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04 – 8 – 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trường

2. Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Diện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2022/TL.ST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 56/2023/QĐST ngày 27/7/2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều Ph, sinh năm 1979; địa chỉ: ấp BL, xã Long B, thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1981; ấp 1, xã Long Tr, thị xã thị xã M, tỉnh HG (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/6/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều Ph trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Thành D tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, chúng tôi chung sống với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Trị, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang ngày 28/4/2010. Thời gian đầu, chúng tôi chung sống hạnh phúc, sau khi cưới đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, chúng tôi đã không còn chung sống với nhau từ năm 2010 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Kiều L, nữ, sinh ngày 15/9/2009 đang sống chung với tôi, sau khi ly hôn, tôi yêu cầu nuôi cháu L và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Thành D: Đã được triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt chưa ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Xác định việc thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như thủ tục tố tụng tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56; 81; 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kiều Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành D. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều L, nữ, sinh ngày 15/9/2009 cho bà Nguyễn Thị Kiều Ph nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Ph không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Thành D không có nghĩa vụ cấp dưỡng; về tài sản chung; về nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Kiều Ph khởi kiện ông Nguyễn Thành D yêu cầu được ly hôn và yêu cầu nuôi con chung, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và yêu cầu nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thành D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: bà Ph và ông D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2008, đến ngày 28/4/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị xã Long Trị, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống, giữa bà Ph và ông D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Bà Ph và ông D không còn chung sống với nhau từ năm 2010 cho đến nay. Xét thấy quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải, động viên, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông D không đến. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn giữa bà Ph và ông D là trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, hôn nhân không thể kéo dài nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Ph.

[4] Về con chung: Giữa bà Ph và ông D có 01 con chung tên: Nguyễn Thị Kiều L, nữ, sinh ngày 15/9/2009 đang sống chung với bà Ph, bà Ph yêu cầu nuôi cháu L và không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, bà Ph có yêu cầu nuôi cháu L và cháu L cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ nên Hội đồng xét xử xem xét giao cháu L cho bà Ph nuôi dưỡng, bà Ph không có yêu cầu

cấp dưỡng nuôi con chung nên ông D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung; về nợ chung: không có nên không xem xét.

[5] Từ những tình tiết chứng cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: bà Nguyễn Thị Kiều Ph phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147; 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81; 82; 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Kiều Ph được ly hôn với ông Nguyễn Thành D.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Kiều L, nữ, sinh ngày 15/9/2009 cho bà Nguyễn Thị Kiều Ph trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà Nguyễn Thị Kiều Ph không có yêu cầu cấp dưỡng nên ông Nguyễn Thành D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Thành D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có và không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: bà Nguyễn Thị Kiều Ph phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền tạm ứng án phí bà Ph đã nộp theo biên lai số 0004456 ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ thành tiền án phí (bà Ph đã nộp xong).

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục TAHDS thị xã Long Mỹ;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã Long Trị;
- Công TTĐT (để công bố);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Diệu